

Số: 24 /2016/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng
về đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ Hà Tĩnh tại Văn bản số 65/SNV-PT ngày 15/6/2016, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 408/BC-STP ngày 10/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định "Tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng về đảm bảo trật tự An toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh".

Điều 2. Ban An toàn giao thông, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 24/02/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Như Điều 3;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Ủy ban ATGT quốc gia;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐ-KT tỉnh;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GT₁;
- Gửi: Văn bản điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Quốc Khánh

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng
về đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24 /2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT), chấp hành các quy định của pháp luật về ATGT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Đối với tập thể: Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, chính trị - xã hội nghề nghiệp và tổ chức xã hội nghề nghiệp; các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp dạy nghề; các huyện, thành phố, thị xã; các xã, phường, thị trấn, đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Đối với cá nhân: Người đứng đầu cơ quan đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại.

1. Kết quả đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng về đảm bảo trật tự ATGT là một trong các tiêu chí để đánh giá xếp loại phong trào thi đua toàn diện về thực hiện nhiệm vụ chính trị hàng năm của các địa phương, đơn vị, cá nhân và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

2. Việc đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng về đảm bảo trật tự ATGT của các địa phương, đơn vị căn cứ vào các Quy định hiện hành và các tiêu chí theo Quy định này và được thực hiện hàng năm.

3. Chỉ xem xét khen thưởng đối với các tổ chức, đơn vị và người đứng đầu tổ chức đảm bảo trật tự ATGT đạt loại khá trở lên. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên và nhân dân chỉ xem xét khen thưởng cho các trường hợp chấp hành tốt các quy định của pháp luật về ATGT và tham gia tích cực, có hiệu quả các hoạt động trong công tác đảm bảo trật tự ATGT tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Kết quả thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự ATGT của địa phương, đơn vị được xếp theo 5 loại như sau:

- a) Loại Xuất sắc;
- b) Loại Tốt;
- c) Loại Khá;
- d) Loại Trung bình;
- e) Loại Yếu;

Điều 4. Danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng.

Căn cứ vào kết quả xếp loại và thành tích của các tổ chức, cá nhân sẽ được đề nghị khen thưởng một trong các hình thức sau:

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;
- b) Cờ thi đua của Ủy ban ATGT Quốc gia;
- c) Cờ thi đua của UBND tỉnh;

2. Hình thức khen thưởng đối với tập thể:

- a) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- b) Bằng khen của Ủy ban ATGT Quốc gia;
- c) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;
- d) Giấy khen của Trưởng Ban ATGT tỉnh
- đ) Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện;
- e) Giấy khen của thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2. Hình thức khen thưởng đối với cá nhân:

- a) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- b) Bằng khen của Ủy ban ATGT Quốc gia;
- c) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;
- d) Giấy khen của Trưởng ban ATGT tỉnh;
- đ) Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện;
- e) Giấy khen của thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

Chương II

NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH, DOANH NGHIỆP, TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP DẠY NGHỀ

Điều 5. Triển khai thực hiện công tác đảm bảo trật tự ATGT tại cơ quan, đơn vị.

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện giải pháp đảm bảo trật tự ATGT; triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên về đảm bảo trật tự ATGT.

2. Tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên và hộ gia đình thuộc quyền quản lý ký cam kết không vi phạm trật tự ATGT.

3. Đưa tiêu chí đảm bảo trật tự ATGT vào tiêu chí thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị để làm căn cứ đánh giá, xếp loại và xét khen thưởng đối với cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên người lao động thuộc phạm vi quản lý.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả các hình thức đảm bảo trật tự ATGT tại cơ quan, đơn vị; xây dựng được các mô hình, điển hình về đảm bảo trật tự ATGT phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác đảm bảo trật tự ATGT.

6. Có các hoạt động lồng ghép tuyên truyền các nội dung về đảm bảo trật tự ATGT trong cơ quan, đơn vị.

7. Thực hiện tốt chế độ báo cáo về công tác đảm bảo trật tự ATGT.

Điều 6. Kết quả công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

1. Tình hình chấp hành, vi phạm về ATGT của cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, học sinh, sinh viên trong cơ quan, đơn vị, trường học và thuộc phạm vi quản lý của ngành, đơn vị trên phạm vi toàn tỉnh;

2. Số vụ tai nạn, hậu quả tai nạn giao thông do cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đoàn viên, học sinh, sinh viên gây ra.

Chương III

NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ

Điều 7. Công tác triển khai, chỉ đạo điều hành đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

1. Kịp thời triển khai chỉ đạo của cấp trên về các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT, có xây dựng đề án hoặc kế hoạch đảm bảo ATGT trên địa bàn cho từng năm và cả giai đoạn.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT.

3. Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác đảm bảo trật tự ATGT; thực hiện chế độ báo cáo kịp thời theo quy định.

4. Thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá công tác đảm bảo trật tự ATGT tại cơ sở.

Điều 8. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ATGT

1. Có chương trình, nội dung tuyên truyền về công tác đảm bảo trật tự ATGT phù hợp với từng loại hình đối tượng trên địa bàn, tổ chức thực hiện có kết quả cụ thể.

2. Ký kết chương trình phối hợp các tổ chức đoàn thể, các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ATGT.

3. Triển khai các hình thức tuyên truyền pháp luật ATGT phù hợp với nhiều loại đối tượng, nội dung tuyên truyền phong phú, hấp dẫn hiệu quả.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức cho cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân tham gia giao thông ký cam kết không vi phạm trật tự ATGT; có sự kiểm tra, đánh giá nội dung đã ký cam kết.

Điều 9. Công tác quản lý nhà nước về an toàn giao thông.

1. Kiện toàn Ban ATGT cấp huyện phù hợp, chỉ đạo thành lập Ban ATGT cấp xã và hoạt động theo Quy chế được ban hành; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về đảm bảo ATGT.

2. Công tác đảm bảo hành lang ATGT, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa).

3. Công tác quản lý về người lái, phương tiện vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện theo thẩm quyền.

4. Thực hiện công tác quản lý nhà nước tại bến đò ngang, điểm giao cắt giữa đường bộ với đường sắt; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại bến xe trên địa bàn.

5. Công tác duy tu, sửa chữa, làm mới kết cấu hạ tầng giao thông; xử lý điểm đen, điểm nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông; công tác tổ chức giao thông trên các tuyến đường huyện, đường nội thị, liên xã, đường giao thông nông thôn.

6. Hệ thống đèn tín hiệu, biển báo giao thông được lắp đặt đồng bộ, phù hợp, đúng quy định.

7. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự ATGT trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền; phối hợp liên ngành về kiểm tra, xử lý vi phạm (xe quá tải, phương tiện thủy, xe quá hạn kiểm định...)

8. Đưa kết quả đánh giá, xếp loại đảm bảo trật tự ATGT vào tiêu chí thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức kiểm tra, đánh giá theo tiêu chí.

Điều 10. Kết quả công tác đảm bảo trật tự về an toàn giao thông.

1. Tình hình chấp hành, vi phạm của cán bộ, chiến sỹ, học sinh, người lao động và nhân dân trên địa bàn.

2. Tình hình tai nạn giao thông theo ba tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương hàng năm, các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng theo quy định hiện hành. Ngoài ra còn xem xét các yếu tố như số vụ, số người chết trên tổng số người dân, số phương tiện, số km đường Quốc lộ và Tỉnh lộ trên địa bàn....; trong đó có xem xét, đánh giá dựa trên yếu tố mức độ tăng (giảm) tai nạn giao thông của các năm trước tại mỗi địa phương; nếu địa phương nào có tai

nạn giao thông tăng 2 năm liên tục trong đó tiêu chí số người chết tăng từ 5% đến 10% hoặc trong 1 năm tiêu chí về số người chết tăng trên 10% đến 20% thì xếp dưới mức Khá, nếu tai nạn giao thông tăng 2 năm liên tục, trong đó tiêu chí số người chết tăng trên 10% hoặc trong 1 năm tiêu chí về số người chết tăng trên 20% thì xếp dưới mức Trung Bình.

Chương IV

NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Điều 11. Công tác triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

1. Kịp thời triển khai chỉ đạo của cấp trên về các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT, có xây dựng đề án hoặc kế hoạch đảm bảo ATGT trên địa bàn cho cả giai đoạn và từng năm.

2. Báo cáo kịp thời về tình hình trật tự an toàn giao thông, các sự cố đột xuất xảy ra gây mất ATGT trên địa bàn.

Điều 12. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông.

1. Có chương trình, nội dung tuyên truyền về công tác đảm bảo trật tự ATGT phù hợp với từng đối tượng trên địa bàn và tổ chức thực hiện có kết quả cụ thể.

2. Phối hợp với các đơn vị chức năng, thực hiện các chương trình, kế hoạch của cấp trên về tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật ATGT trên địa bàn.

3. Thực hiện ký cam kết đảm bảo ATGT đối với các thôn, xóm, tổ dân phố, nhân dân trên địa bàn, xây dựng "Văn hoá giao thông".

4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá nội dung đã ký cam kết.

Điều 13. Công tác quản lý nhà nước về an toàn giao thông.

1. Thành lập và hoạt động có hiệu quả Ban ATGT cấp xã.

2. Có quy hoạch mạng lưới giao thông phù hợp nhằm thúc đẩy sự phát triển trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh.

3. Công tác đảm bảo hành lang ATGT, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông trên các tuyến đường (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa) theo quy định của pháp luật.

4. Công tác quản lý về người lái, phương tiện vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện theo thẩm quyền.

5. Thực hiện công tác quản lý nhà nước tại bến đò ngang, điểm giao cắt giữa đường bộ với đường sắt; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại bến xe trên địa bàn.

6. Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, làm mới kết cấu hạ tầng giao thông; phát hiện và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý điểm đen, điểm nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông.

7. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm ATGT trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền.

8. Đưa kết quả đánh giá, xếp loại đảm bảo trật tự ATGT vào tiêu chí thi đua khen thưởng của địa phương, đơn vị.

Điều 14. Kết quả công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

1. Tình hình chấp hành, vi phạm của cán bộ, chiến sỹ, học sinh, người lao động và nhân dân trên địa bàn.

2. Tình hình tai nạn giao thông theo ba tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương hàng năm, các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng theo quy định hiện hành. Ngoài ra còn xem xét các yếu tố như số vụ, số người chết trên tổng số người dân, số phương tiện, số km đường Quốc lộ và Tỉnh lộ trên địa bàn...; trong đó có xem xét, đánh giá dựa trên yếu tố mức độ tăng (giảm) tai nạn giao thông của các năm trước tại mỗi địa phương.

Chương V NHÓM TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Điều 15. Đối với người đứng đầu tổ chức, đơn vị.

Bản thân hiểu biết, chấp hành các quy định pháp luật về ATGT, không gây tai nạn giao thông; thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động người khác chấp hành các quy định về đảm bảo trật tự ATGT và tổ chức các biện pháp thực hiện các tiêu chí bảo đảm trật tự ATGT trên lĩnh vực, chức trách nhiệm vụ được phân công, cụ thể:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp: theo các tiêu chí quy định tại các Điều 5, 6 Chương II Quy định này.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện: Theo các tiêu chí quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10 Chương III Quy định này.

3. Chủ tịch UBND cấp xã: Theo các tiêu chí quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14 Chương IV Quy định này.

Điều 16. Đối với cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên, hội viên, nhân dân.

Hiểu biết, chấp hành các quy định pháp luật về ATGT, không gây ra tai nạn giao thông; tuyên truyền, vận động người khác chấp hành tốt các quy định về đảm bảo trật tự ATGT.

Chương VI THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Điều 17. Đối với tập thể.

1. Thang điểm đánh giá thực hiện các tiêu chí đảm bảo trật tự ATGT đối với tập thể: 100 điểm.

2. Xếp loại.

1. Loại Xuất sắc: đạt từ 95 đến 100 điểm;
2. Loại Tốt: đạt từ 85 đến 94 điểm;
3. Loại Khá: đạt từ 70 đến 84 điểm;
4. Loại Trung bình: đạt từ 50 đến 69 điểm;
5. Loại Yếu: dưới 50 điểm.

Điều 18. Đối với cá nhân.

1. Đối với cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương: Trên cơ sở đánh giá, xếp loại công tác đảm bảo trật tự ATGT của cơ quan, đơn vị, địa phương; cơ quan, đơn vị, địa phương được xếp loại nào thì cá nhân người đứng đầu được xếp loại tương ứng để làm căn cứ xét khen thưởng.

2. Đối với cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên, hội viên, quần chúng nhân dân: Không xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho cá nhân vi phạm trật tự ATGT, gây tai nạn giao thông trong thời gian tính thành tích khen thưởng và có xem xét đến yếu tố kết quả của tập thể quản lý cá nhân đó.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, Hiệu trưởng các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện việc đánh giá, chấm điểm để xếp loại thi đua về đảm bảo trật tự ATGT cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và toàn thể cán bộ, chiến sỹ, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên, nhân dân theo thẩm quyền; đồng thời báo cáo kết quả xếp loại hàng năm về Ban An toàn giao thông tỉnh theo quy định.

Điều 20. Thời gian và chế độ báo cáo.

1. Đối với các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp hàng năm tự kiểm tra kết quả thực hiện công tác đảm bảo trật tự ATGT của đơn vị mình gửi về Ban An toàn giao thông tỉnh trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp đánh giá xếp loại và báo cáo UBND tỉnh, Hội đồng TĐKT tỉnh làm căn cứ xếp loại thi đua và xét khen thưởng năm.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã: Ban An toàn giao thông tỉnh sẽ thành lập Đoàn và tiến hành kiểm tra vào tháng 11 hàng năm để làm căn cứ đánh giá, xếp loại về công tác đảm bảo trật tự ATGT của địa phương, đơn vị và báo cáo kết quả lên UBND tỉnh, Hội đồng TĐKT tỉnh để làm căn cứ xếp loại thi đua và xét khen thưởng.

3. Đối với các cơ sở Giáo dục đào tạo (các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp): Ban An toàn giao thông tỉnh thành lập Đoàn và tiến hành kiểm tra vào đầu tháng 6 hàng năm để làm căn cứ đánh giá, xếp loại về công tác đảm bảo trật tự ATGT của đơn vị và báo cáo kết quả lên UBND tỉnh, Hội đồng TĐKT tỉnh vào cuối tháng 6 hàng năm để làm căn cứ xếp loại và xét khen thưởng.

Điều 21. Ban An toàn giao thông tỉnh.

1. Chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn tổ chức thực hiện quy định này tại các tổ chức, đơn vị, địa phương; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về UBND tỉnh để làm căn cứ xếp loại thi đua, khen thưởng.

2. Xây dựng, ban hành thang điểm phù hợp theo từng nhóm nội dung về công tác đảm bảo trật tự ATGT theo từng đối tượng cụ thể và phân bổ chỉ tiêu, tỷ lệ khen thưởng hàng năm về công tác đảm bảo trật tự ATGT phù hợp với các tổ chức, đơn vị;

3. Phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về ATGT; thành lập đoàn kiểm tra, chấm điểm, xếp loại công tác đảm bảo trật tự ATGT đối với các huyện, thành phố, thị xã; các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trên toàn tỉnh.

Điều 22. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

1. Theo dõi kết quả đánh giá, xếp loại của Ban An toàn giao thông tỉnh đối với các tổ chức, đơn vị, địa phương để tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xếp loại thi đua chung hàng năm; tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng từ Ban An toàn giao thông tỉnh, xét tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung chưa phù hợp, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) hoặc Ban An toàn giao thông tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

